

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: - Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước/ **State Securities Commission of Vietnam**
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố
Hồ Chí Minh/ **Vietnam Exchange/ Hochiminh Stock Exchange**

- Tên tổ chức/ **Name of organization**: Công ty Cổ phần Xây Dựng Coteccons/ **Coteccons Construction Joint Stock Company**
 - Mã chứng khoán/ **Stock code**: CTD
 - Địa chỉ/ **Address**: 236/6 Điện Biên Phủ, P. Gia Định, TP. HCM
 - Điện thoại liên hệ/ **Tel.**: (84) (28) 35142255 - Fax: (84) (28) 35142277
 - E-mail: bodsecretary@coteccons.vn
- Nội dung thông tin công bố/ **Contents of disclosure**:
 - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 2/2026 và Giải trình chênh lệch trong thuyết minh/ **Separate and Consolidated Financial Statements for Q2/2026 and the explanation of variances in the notes to the financial statements.**
 - Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025/ **Corporate Governance Report 2025.**
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/01/2026 tại đường dẫn: <https://coteccons.vn/investor-relations-vn/> **This information was published on the company's website on January 30, 2026, as in the link https://www.coteccons.vn/en/investor-relations/.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ **We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.**

Tài liệu đính kèm/
Attached documents:
- Như mục 2/ **As item 2.**

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người được ủy quyền công bố thông tin

Authorized person for information disclosure



ĐINH THỊ HỒNG THẨM

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG COTECCONS
COTECCONS CONSTRUCTION
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/ No.: 302/2026/CV-CTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2026
HCMC, January 30th, 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Năm 2025/ In 2025)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS/ COTECCONS CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: 236/6 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại/Telephone: 028. 3514 22 55 Fax: 028. 3514 22 77 Email: contact@coteccons.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 1.087.036.510.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: CTD
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Tổng giám đốc (TGD)/Giám đốc/ General Meeting of Shareholders, The Board of Directors (BOD), The Supervisory Board (SB), Chief Executive Officer (CEO)/Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ The function of internal audit: Completed



MỤC LỤC/ TABLE OF CONTENT

I.	Hoạt động của ĐHĐCĐ/ <i>Activities of the General Meeting of Shareholders</i>	3
II.	Hội đồng Quản trị (Báo cáo năm)/ <i>Board of Directors (annual report)</i>	4
1.	Thông tin về thành viên HĐQT/ <i>Information of the BOD' members</i>	4
2.	Các cuộc họp HĐQT/ <i>Meetings of the Board of Directors</i>	5
3.	Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD/ <i>Supervising the BOM's activities by the BOD</i>	5
4.	Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT (Báo cáo năm)/ <i>Resolutions/ Decisions of the BOD (Annual report)</i> :.....	7
5.	Tiểu ban HĐQT.....	11
	<i>Board Committees</i>	11
III.	Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2025)/ <i>Board of Supervisors (annual report 2025)</i> :.....	13
1.	Thông tin về thành viên BKS/ <i>Information about members of BOS</i> :.....	13
2.	Cuộc họp của BKS/ <i>Meetings of BOS</i>	13
3.	Chi tiết nội dung các cuộc họp của BKS/ <i>Details of the BOS's meetings</i>	14
4.	Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông/ <i>Supervising BOD, BOM and shareholders by BOS or Audit Committee</i> :.....	14
5.	Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ <i>The coordination among the BOS, Audit Committee, the BOM, BOD and other managers</i> :.....	14
6.	Chi tiết một số hoạt động đã thực hiện của BKS năm 2025 liên quan đến công tác giám sát đối với HĐQT, Ban TGD/ <i>Details of certain activities carried out by the BOS in 2025 in relation to its supervisory duties over the BOD and the BOM</i>	14
7.	Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ <i>Other activities of the BOS and Audit Committee (if any)</i> : Không có/None.....	15
IV.	Ban Điều hành/ <i>Board of Management</i>	15
V.	Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>	15
VI.	Đào tạo về quản trị công ty/ <i>Training courses on corporate governance</i> :.....	16
VII.	Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ <i>The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company</i>	16
1.	Danh sách về người có liên quan của công ty/ <i>The list of affiliated persons of the Company</i>	16
2.	Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ <i>Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons</i>	16
3.	Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ <i>Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power</i> :.....	16
4.	Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ <i>Transactions between the Company and other objects</i>	16
VIII.	Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ năm 2025/ <i>Share transactions of internal persons and their affiliated persons in 2025</i>	16
1.	Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ <i>The list of internal persons and their affiliated persons/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company</i>	17
2.	Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ <i>Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company</i> :.....	17
3.	Các vấn đề cần lưu ý khác/ <i>Other significant issues</i>	17
	PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY.....	18
	ANNEX 1: LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY.....	18
	PHỤ LỤC 2: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ.....	28
	ANNEX 2: TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND THE AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE COMPANY AND MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS, AND RELATED PERSON OF INTERNAL PERSON.....	28
	PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ.....	32
	ANNEX 3: THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS.....	32
	PHỤ LỤC 4: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY.....	50
	ANNEX 4: TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS ON SHARES OF THE LISTED COMPANY.....	50

I. Hoạt động của ĐHĐCĐ/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tình hình thực hiện Implementation
1.	01/2025/NQ-ĐHCD	04/08/2025	Thông qua việc Đăng ký Trái phiếu và Niêm yết Trái phiếu do Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons chào bán ra công chúng trong năm 2025 <i>Approval for the Registration and Listing of Bonds issued by Coteccons Construction Joint Stock Company for public offering in 2025</i>	Đang thực hiện <i>In progress</i>
2.	02/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Thông qua các báo cáo thường niên năm 2025. <i>Approval of the Company's annual reports in 2025.</i>	Hoàn thành <i>Completed</i>
3.	03/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán và kết quả kinh doanh năm 2025. <i>Approval of the Audited Financial Statements for 2022 and the 2022 business results.</i>	Hoàn thành <i>Completed</i>
4.	04/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức. <i>Approval of the Profit distribution plan and dividend payment.</i>	Hoàn thành <i>Completed</i>
5.	05/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Thông qua Kế hoạch kinh doanh Năm tài chính 2026 (kể từ 01/07/2025 đến 30/06/2026). <i>Approval of the business plan for the Fiscal year 2026 (from July 1st, 2025 to June 30th, 2026).</i>	Đang thực hiện <i>In progress</i>
6.	06/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Thông qua Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm tài chính 2025 và Tổng thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm tài chính 2026 (kể từ ngày 01/07/2025 đến 30/06/2026). <i>Approval of the report on the fiscal year 2025 remuneration for BOD and BOS and the remuneration of the BOD, BOS for Fiscal year 2026 (from July 1st, 2025 to June 30th, 2026).</i>	Hoàn thành <i>Completed</i>
7.	07/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Năm tài chính 2026 (từ 01/07/2025 đến 30/06/2026). <i>Approval of the selection of the auditing firm for the Fiscal year 2026 (from July 1st, 2025 to June 30th, 2026).</i>	Hoàn thành <i>Completed</i>
8.	08/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	Đang thực hiện <i>In progress</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tình hình thực hiện Implementation
			<i>Adjustment to the plan for issuing shares to increase charter capital from owner's equity.</i>	
9.	09/2025/NQ-ĐHCĐ	20/10/2025	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. <i>Approval of the plan for issuing shares to increase charter capital from owner's equity</i>	Chưa thực hiện <i>Not yet implemented</i>
10.	10/2025/NQ-ĐHCĐ	20/10/2025	Thông qua Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). <i>Approval of the plan for selling treasury shares to employees (ESOP).</i>	Chưa thực hiện <i>Not yet implemented</i>
11.	11/2025/NQ-ĐHCĐ	20/10/2025	Điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh để phù hợp điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. <i>Adjustment of details of certain business lines to comply with conditions on foreign ownership limits.</i>	Đang thực hiện <i>In progress</i>
12.	12/2025/NQ-ĐHCĐ	20/10/2025	Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát có Đơn từ nhiệm. <i>Dismissal of a member of the Board of Supervisors following a resignation letter.</i>	Hoàn thành <i>Completed</i>

II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Directors (annual report)

1. Thông tin về thành viên HĐQT/ Information of the BOD' members

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOD' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the BOD/ Independent members of the BOD	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1.	Ông/Mr. Bolat Duisenov	CT. HĐQT/ Chairman	30/06/2020	
2.	Ông/Mr. Talgat Turumbayev	Thành viên HĐQT/ BOD member	29/06/2017	
3.	Ông/Mr. Herwig Guido H. Van Hove	Thành viên HĐQT/ BOD member	30/06/2020	
4.	Ông/Mr. Tan Chin Tiong	Thành viên độc lập HĐQT/ Independent BOD Member	29/06/2017	
5.	Ông/Mr. Tống Văn Nga	Thành viên độc lập HĐQT/ Independent BOD Member	26/04/2021	
6.	Ông/Mr. Phạm Quang Vũ	Thành viên HĐQT/	25/04/2022	

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOD' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the BOD/ Independent members of the BOD	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
		BOD member		
7.	Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	Thành viên HĐQT/ BOD member	25/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by BOD	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate
1.	Ông/Mr. Bolat Duisenov	30/30	100%
2.	Ông/Mr. Talgat Turumbayev	30/30	100%
3.	Ông/Mr. Herwig Guido H. Van Hove	30/30	100%
4.	Ông/Mr. Tan Chin Tiong	30/30	100%
5.	Ông/Mr. Tống Văn Nga	30/30	100%
6.	Ông/Mr. Phạm Quang Vũ	30/30	100%
7.	Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	30/30	100%

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD/Supervising the BOM's activities by the BOD

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban TGD trong việc điều hành kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT trong năm 2025, cụ thể như sau:

Pursuant to the Company Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance, in 2025, the BOD carried out inspections and supervision of the BOM in relation to business operations and the implementation of resolutions of the GMS and the BOD, with key activities as follows:

a. Giám sát việc xây dựng, cập nhật và triển khai kế hoạch kinh doanh

Supervision of revenue and profit planning

HĐQT giám sát việc xây dựng, cập nhật và đánh giá định kỳ theo quý kế hoạch doanh thu - lợi nhuận năm 2025, nhằm đảm bảo toàn bộ hoạt động của Công ty bám sát định hướng chiến lược đã đề ra. Qua đó, HĐQT định hướng và giám sát Ban TGD trong việc phát triển Coteccons vượt ra khỏi khuôn khổ của một nhà thầu xây dựng truyền thống, hướng tới vị thế **Industry Leader**, không chỉ ở tầm nhìn mà còn trong các hành động triển khai nhất quán.

*The revenue and profit plan for 2026 was regularly updated and reviewed on a quarterly basis to ensure that the Company's operations remained on the right track and aligned with the approved strategic direction. This supervision aims to ensure that the Company continues to move beyond the framework of a traditional construction contractor and toward the position of an **Industry Leader**, not only in name but also through consistent actions aligned with such positioning.*

b. Chỉ đạo và giám sát chương trình phát triển bền vững:

Direction and supervision of the Company's sustainable development programs

HĐQT đã chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc triển khai các chương trình phát triển bền vững của Công ty, ghi nhận nhiều kết quả nổi bật, bao gồm:

The BOD provided direction and exercised close supervision over the Company's sustainable development initiatives, achieving notable results, including:

- 46.562.521 giờ an toàn tại 56 dự án của Coteccons.
46,562,521 safe working hours across 56 Coteccons projects.
- Hơn 200 nhân sự được đào tạo về kiểm kê khí nhà kính và 237.415,03 tấn CO₂e được giảm nhờ sử dụng vật liệu xanh.
More than 200 employees trained in greenhouse gas inventory, with 237,415.03 tons of CO₂e reduced through the use of green materials.
- 20.487 phần quà được trao tặng cho công nhân trong dự án Xây Tết.
20,487 gift packages presented to workers under the "Xây Tết" program.
- 14.000 lượt khám sức khỏe miễn phí cho công nhân.
14,000 free health check-ups provided to workers.
- 218 suất học bổng được trao tặng cho con em công nhân.
218 scholarships awarded to workers' children.
- 33.063 cây bản địa được trồng từ 2022-2025 để phục hồi rừng đầu nguồn.
33,063 native trees planted during the period 2022–2025 to restore upstream forests.
- 232.735 USD giá trị sinh lời ước tính từ ứng dụng chuyển đổi số.
An estimated value creation of USD 232,735 from digital transformation initiatives.
- 9,4 tỷ đồng thu được từ việc thu hồi và tái chế thép vụn tại công trường.
VND 9.4 billion generated from the recovery and recycling of scrap steel at construction sites.

Các số liệu trên được tổng hợp trong năm tài chính 2025, từ ngày 01/7/2024 đến ngày 30/6/2025.

These figures were consolidated for the financial year 2025, from 1 July 2024 to 30 June 2025.

c. Giám sát các giao dịch với bên liên quan

Supervision of related-party transactions

HĐQT giám sát các giao dịch với bên liên quan, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và nguyên tắc quản trị Công ty. Trên cơ sở nguyên tắc minh bạch xuyên suốt trong hoạt động của Coteccons, các giao dịch liên quan (bao gồm giao dịch với công ty con, các bên có liên quan đến người nội bộ...) đều được báo cáo đầy đủ, kịp thời để HĐQT xem xét và quyết định trên cơ sở thông tin đầy đủ, công bằng và minh bạch.

The BOD supervised related-party transactions to ensure compliance with applicable regulations. In line with Coteccons' principle of transparency throughout its operations, all related transactions (including transactions with subsidiaries and entities related to internal persons) were fully and clearly reported to the BOD, which made decisions based on sufficient information, fairness, and transparency.

d. Giám sát việc công bố thông tin và các nguyên tắc quản trị Công ty

Supervision of information disclosure and corporate governance practices

Với sự giám sát tập trung và thận trọng của HĐQT, Coteccons trong nhiều năm liên tiếp được ghi nhận là doanh nghiệp thực hiện tốt nghĩa vụ công bố thông tin, hai năm liên tiếp trong "Top 50 doanh nghiệp tiên phong và cam kết nâng cao quản trị công ty (VNCG50)" do VIOD đánh giá. Đặc biệt, trong năm 2025, Coteccons lần đầu tiên được vinh danh trong "Top 10 Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất" - Nhóm vốn hóa vừa. Kết quả này ghi nhận những nỗ lực không ngừng của Công ty trong hành trình đổi mới quản trị, nâng cao chuẩn mực minh bạch, thúc đẩy phát triển bền vững và khẳng định vai trò tiên phong của Coteccons trong ngành xây dựng.

With focused and prudent supervision by the BOD, Coteccons has for many consecutive years maintained its position as a company with high standards of information disclosure, and for two consecutive years was included in the "Top 50 Pioneering and Committed Enterprises in Enhancing Corporate Governance (VNCG50)" as evaluated by VIOD. Notably, in 2025, Coteccons was honored for the first time among the "Top 10 Best Corporate Governance Companies" - Mid-cap Group. This recognition further acknowledges the achievements resulting from the Company's ongoing journey of governance reform,

enhanced transparency standards, sustainable development efforts, and its pioneering role in the construction industry over recent years.

4. Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT (Báo cáo năm)/ Resolutions/ Decisions of the BOD (Annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1.	01/2025/NQ-HDQT	02/01/2025	Thông qua việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons. <i>Approval of the appointment of the position of Chief Accountant of Coteccons Construction Joint Stock Company.</i>	100%
2.	02/2025/NQ-HDQT	26/03/2025	Thông qua các báo cáo và một số vấn đề của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Unicons <i>Approved the reports and certain matters of Unicons Construction Investment Co., Ltd</i>	100%
3.	03/2025/NQ-HDQT	01/04/2025	Thông qua việc triển khai Phương án bán cổ phiếu quỹ cho Cán bộ nhân viên theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) <i>Approval of the execution of the plan to sell treasury shares to employees under the Employee Stock Ownership Program (ESOP)</i>	100%*
4.	04/2025/NQ-HDQT	25/04/2025	Thông qua hoạt động đầu tư ra nước ngoài <i>Approving of the outward investment of the Company</i>	100%
5.	05/2025/NQ-HDQT	28/04/2025	Thông qua hoạt động đầu tư ra nước ngoài <i>Approving of the outward investment of the Company</i>	100%
6.	06/2025/NQ-HDQT	26/05/2025	Thông qua Quy Chế bán cổ phiếu quỹ cho Cán bộ nhân viên theo Chương trình lựa chọn cho người lao động <i>Approval of the adjustment to the Regulation for selling treasury shares to employees under the Employee Stock Ownership Program (ESOP)</i>	100%
7.	07/2025/NQ-HDQT	30/06/2025	Thông qua chủ trương phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2025 và Thực hiện lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản <i>Approval of the policy to issue bonds to the public in 2025 and Implement the written consultation of shareholders</i>	100%
8.	08/2025/NQ-HDQT	30/06/2025	Điều chỉnh vốn hoạt động của Chi nhánh của Coteccons tại Đài Loan <i>Adjustment of operating capital of Coteccons Branch in Taiwan</i>	100%
9.	09/2025/NQ-HDQT	30/06/2025	Thông qua việc tiếp tục bán số lượng cổ phiếu quỹ chưa được đăng ký mua từ Chương trình lựa chọn cho người lao động	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			<i>Approval of the continued sale of treasury shares that were not subscribed under the Employee Stock Ownership Plan</i>	
10.	10/2025/NQ-HDQT	09/07/2025	Thông qua toàn bộ kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (từ nguồn cổ phiếu quỹ) theo Nghị quyết Hội đồng quản trị 03/2025/NQ-HDQT ngày 01/04/2025, Nghị quyết Hội đồng quản trị 06/2025/NQ-HDQT ngày 26/05/2025 <i>Approval of the entire result of the share issuance under the Employee Stock Ownership Plan (from treasury shares) in accordance with the Board of Directors' Resolution No. 03/2025/NQ-HDQT dated April 1, 2025, and Resolution No. 06/2025/NQ-HDQT dated May 26th, 2025</i>	100%
11.	11/2025/NQ-HDQT	01/08/2025	Thông qua việc ký hợp đồng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh Nam Sài Gòn <i>Approval of credit limit contracts at Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Saigon South</i>	100%
12.	12/2025/NQ-HDQT	01/08/2025	Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản <i>Approving the list of the Vote Counting Board to count the votes Collecting shareholders' written opinions</i>	100%
13.	13/2025/NQ-HDQT	07/08/2025	Thông qua việc tạm ứng thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát <i>Advance Payment of Remuneration for the Board of Directors and Board of Supervisors</i>	100%
14.	14/2025/NQ-HDQT	07/08/2025	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua <i>Approving implementation of the stock issuance plan to increase share capital from owner's equity has been approved by the Annual General Meeting in 2024</i>	100%
15.	15/2025/NQ-HDQT	29/08/2025	Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2025 <i>Approving of the record date for the list of shareholders to attend the Annual General</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			<i>Meeting of Shareholders for the fiscal year ending on June 30, 2025</i>	
16.	16/2025/NQ-HDQT	29/09/2025	Thông qua Dự thảo Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 <i>Approval of the Draft Documents to be submitted to the Annual General Meeting of Shareholders for Fiscal Year 2025</i>	100%
17.	17/2025/NQ-HDQT	02/10/2025	Thông qua hoạt động đầu tư ra nước ngoài <i>Approving of the outward investment</i>	100%
18.	18/2025/NQ-HDQT	13/10/2025	Điều chỉnh vốn hoạt động của Chi nhánh của Coteccons tại Đài Loan <i>Adjustment of operating capital of Coteccons Branch in Taiwan</i>	100%
19.	19/2025/NQ-HDQT	13/10/2025	Phê duyệt việc chào bán Trái phiếu Coteccons phát hành ra công chúng năm 2025 với tổng mệnh giá tối đa 1.400.000.000.000 đồng <i>To approve the public offering of Coteccons Bonds in 2025 with a total maximum par value of VND 1,400,000,000,000</i>	100%
20.	20/2025/NQ-HDQT	13/10/2025	Thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu Coteccons phát hành ra công chúng năm 2025 <i>Approval of the Application Dossier for Coteccons' Public Bond Offering in 2025</i>	100%
21.	21/2025/NQ-HDQT	17/10/2025	Thông qua việc bổ sung Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 <i>The approval of supplementing the documents submitted to the Annual General Meeting of Shareholders for the fiscal year 2025</i>	100%
22.	22/2025/NQ-HDQT	14/11/2025	Phê duyệt việc thanh toán cổ tức năm 2025 bằng tiền <i>To approve the 2025 dividend payment in cash</i>	100%
23.	23/2025/NQ-HDQT	14/11/2025	Phê duyệt triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu <i>Approval for Implementation of the Share Issuance Plan to Increase Charter Capital from Owners' Equity</i>	100%
24.	24/2025/NQ-HDQT	14/11/2025	Phê duyệt phương án xử lý cổ phiếu ESOP của Nhân viên nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Quy chế ESOP ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 06/2025/NQ-HDQT ngày 26/05/2025 <i>Approval of the plan for handling ESOP* shares of employees who resign during the restricted transfer period, in accordance with the ESOP Regulation issued under Resolution</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			of the Board of Directors No. 06/2025/NQ-HDQT dated May 26, 2025	
25.	25/2025/NQ-HDQT	14/11/2025	Phê duyệt việc bổ nhiệm Trưởng Ban Thư ký HĐQT kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty <i>Approval of the Appointment of the Head of the BOD Secretariat cum Person in Charge of Corporate Governance</i>	100%
26.	26/2025/NQ-HDQT	05/12/2025	Phê duyệt việc điều chỉnh phương án chào bán Trái phiếu Coteccons phát hành ra công chúng năm 2025 với tổng mệnh giá tối đa 1.400.000.000.000 VND <i>Approval of the adjustment to the plan for the public offering of Coteccons Bonds in 2025 with a maximum total face value of VND 1,400,000,000,000</i>	100%
27.	27/2025/NQ-HDQT	05/12/2025	Thông qua việc điều chỉnh bộ hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu Coteccons phát hành ra công chúng năm 2025 <i>Approval of the adjustment to the registration dossier for the public offering of Coteccons Bonds in 2025</i>	100%
28.	28/2025/NQ-HDQT	05/12/2025	Chấp thuận Chủ trương ký kết các hợp đồng thi công với liên danh Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng Kinh Bắc - Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Unicons cho các hạng mục, gói thầu thuộc Dự án Cảng hàng không quốc tế Gia Bình <i>Approval of the proposal to execute construction contracts with the consortium of Kinh Bac Design and Construction Joint Stock Company - Unicons Investment Construction Company Limited for the project components and work packages under the Gia Binh International Airport Project</i>	100%*
29.	29/2025/NQ-HDQT	30/12/2025	Phê duyệt chủ trương mua 100% vốn góp của Công ty TNHH GEO Foundations Việt Nam <i>Approval of the in-principle acquisition 100% of the capital contribution of GEO Foundations Vietnam Company Limited</i>	100%
30.	30/2025/NQ-HDQT	30/12/2025	Phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons <i>To approve the selection of the auditing firm for the fiscal year 2026 of Coteccons Costruction JSC</i>	100%

*Thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không thực hiện biểu quyết/ The BOD' members with related interests abstain from voting.

5. Tiểu ban HĐQT

Board Committees

HĐQT Coteccons hiện có 05 tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động hiệu quả cho từng lĩnh vực, gồm: Ủy ban Quản trị Cấp cao, Tiểu ban Chiến lược, Tiểu ban Lương thưởng và Nhân sự, Tiểu ban Kiểm toán và Rủi ro, Tiểu ban Phát triển bền vững.

The BOD of Coteccons currently operates through five specialized committees to enhance governance efficiency across key areas: the Executive Committee, the Strategy Committee, the Human Resources and Remuneration Committee, the Risk - Compliance Management and Internal Audit, and the ESG Committee.

a. Ủy ban quản trị cấp cao (ExCom)

Executive Committee (ExCom)

ExCom gồm nhóm lãnh đạo điều hành cấp cao với các nhân sự quản lý chủ chốt, chịu trách nhiệm triển khai chiến lược, vận hành, ra quyết định lớn hằng ngày. Theo đó, ExCom có vai trò điều hành, giám sát và phát triển tổ chức, đảm bảo sự phát triển bền vững cho Coteccons và các công ty thành viên. Với vai trò cầu nối giữa chiến lược của HĐQT và hoạt động thực thi, ExCom đã cho thấy khả năng đảm nhiệm việc triển khai, quản lý và kiểm soát hoạt động để đưa chiến lược vào thực tế. Nhờ có ExCom, Coteccons có thể tăng tốc ra quyết định và linh hoạt trong vận hành, giảm độ trễ nếu mọi quyết định phải qua quá nhiều cấp phê duyệt.

ExCom comprises a senior executive leadership team responsible for implementing corporate strategy, overseeing day-to-day operations, and making critical tactical decisions. It is tasked with the comprehensive management, supervision, and strategic development of Coteccons and its member companies, thereby ensuring long-term sustainable growth. Serving as the crucial bridge between Board strategy and operational execution, the ExCom has proven effective in managing and controlling operations to translate strategic direction into tangible results. This structure allows Coteccons to accelerate decision-making and maintain operational flexibility, significantly reducing latency by eliminating unnecessary approval layers.

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ trong Tiểu ban Position in the Committee
1	Ông/Mr. Bolat Duisenov	Chủ tịch Ủy ban <i>Chairman of the Committee</i>
2	Ông/Mr. Trần Ngọc Hải	Thành viên thường trực, phụ trách Khối Thương mại <i>Permanent Member, in charge of Commercial Division</i>
3	Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	Thành viên phụ trách BU1 <i>Member, in charge of BU1</i>
4	Ông/Mr. Nguyễn Chí Thiện	Thành viên phụ trách BU2 <i>Member, in charge of BU2</i>
5	Ông/Mr. Nguyễn Tấn Tiến	Thành viên phụ trách BU4 <i>Member, in charge of BU4</i>
6	Ông/Mr. Nguyễn Văn Đua	Thành viên phụ trách Khối Tài chính và Pháp chế <i>Member, in charge of Finance and Legal Division</i>
7	Bà/Ms. Nguyễn Trình Thùy Trang	Thành viên phụ trách Khối Nội chính <i>Member, in charge of Back Office Division</i>

b. Tiểu ban Chiến lược

Strategy Committee

Tiểu ban được thay đổi thành viên và tiếp tục hoạt động trở lại theo Nghị quyết 08/2022/NQ-HĐQT ngày 03/05/2022.

Experienced a change of members and resumed operations per Resolution 08/2022/NQ-HĐQT dated May 3, 2022.

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ trong Tiểu ban Position in the Committee
1	Ông/Mr. Talgat Turumbayev	Trưởng Tiểu ban/ <i>Chairman of the Committee</i>
2	Ông/Mr. Bolat Duisenov	Thành viên/ <i>Member</i>
3	Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	Thành viên/ <i>Member</i>
4	Ông/Mr. Nguyễn Văn Đua	Thành viên/ <i>Member</i>

c. Tiểu ban Lương thưởng và Nhân sự
Human Resources and Remuneration Committee

Tiểu ban được thay đổi thành viên và tiếp tục hoạt động trở lại theo Nghị quyết 08/2022/NQ-HDQT ngày 03/05/2022 và Quyết định chỉ định thành viên của Trưởng Tiểu ban số 01/2025/QĐ-TB ngày 10/06/2025.

Experienced a change of members and resumed operations per Resolution 08/2022/NQ-HDQT dated May 3, 2022 and the Appointment Decision of the Subcommittee Head No. 01/2025/QĐ-TB dated June 10, 2025.

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ trong Tiểu ban Position in the Committee
1	Ông/Mr. Phạm Quang Vũ	Trưởng Tiểu ban/ <i>Chairman of the Committee</i>
2	Ông/Mr. Bolat Duisenov	Thành viên/ <i>Member</i>
3	Bà/Ms. Nguyễn Trinh Thùy Trang	Thành viên/ <i>Member</i>
4	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên/ <i>Member</i>

d. Tiểu ban kiểm toán và rủi ro
Risk - Compliance Management and Internal Audit

Tiểu ban được thay đổi thành viên và tiếp tục hoạt động trở lại theo Nghị quyết 08/2022/NQ-HDQT ngày 03/05/2022.

Experienced a change of members and resumed operations per Resolution 08/2022/NQ-HDQT dated May 3, 2022.

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ trong Tiểu ban Position in the Committee
1	Ông/Mr. Tan Chin Tiong	Trưởng Tiểu ban <i>Chairman of the Committee</i>

e. Tiểu ban Phát triển bền vững
ESG Committee

Được thành lập theo Nghị quyết HĐQT số 13B/2022/NQ-HDQT ngày 14/12/2022 và Quyết định chỉ định thành viên của Trưởng Tiểu ban số 3698/2025/QĐ-TB.ESG ngày 10/06/2025.

Established pursuant to Resolution No. 13B/2022/NQ-HDQT of the Board of Directors dated December 14, 2022, and the Appointment Decision of the Subcommittee Head No. 3698/2025/QĐ-TB.ESG dated June 10, 2025.

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ trong Tiểu ban Position in the Committee
1.	Ông/Mr. Herwig Guido H. Van Hove	Trưởng Tiểu ban <i>Chairman of the Committee</i>
2.	Bà/Ms. Nguyễn Trinh Thùy Trang	Thành viên/ <i>Member</i>
3.	Ông/Mr. Trần Ngọc Hải	Thành viên/ <i>Member</i>
4.	Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	Thành viên/ <i>Member</i>
5.	Ông/Mr. Nguyễn Chí Thiện	Thành viên/ <i>Member</i>

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ trong Tiểu ban Position in the Committee
6.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên/ Member
7.	Bà/Ms. Đinh Minh Đoàn Trinh	Thành viên/ Member
8.	Ông/Mr. Nguyễn Tấn Tiến	Thành viên/ Member
9.	Ông/Mr. Vũ Thanh Hà	Thành viên/ Member
10.	Ông/Mr. Trần Duy Thanh	Thành viên/ Member
11.	Bà/Ms. Đinh Thị Ngọc Bích	Thành viên độc lập Independent Member
12.	Ông/Mr. Đặng Mậu Chiến	Thành viên độc lập Independent Member

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2025)/ Board of Supervisors (annual report 2025):

1. Thông tin về thành viên BKS/ Information about members of BOS:

Ngày 20/10/2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 đã thông qua việc miễn nhiệm Trưởng BKS đối với ông Trần Văn Thúc và miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Đoàn Phan Trung Kiên. Đại hội bầu bổ sung ông Ngụy Gia Hoàng và ông Vũ Hoàng Nam là thành viên BKS từ ngày 20/10/2025. Theo đó các thành viên BKS sau khi thay đổi bao gồm:

On 20 October 2025, the Annual General Meeting of Shareholders for the fiscal year 2025 approved the dismissal of Mr. Tran Van Thuc from the position of Head of the BOS and the dismissal of Mr. Doan Phan Trung Kien from the position of Member of the BOS. The Meeting additionally elected Mr. Nguy Gia Hoang and Mr. Vu Hoang Nam as Members of the BOS with effect from 20 October 2025. Accordingly, the members of the BOS after the change include:

Stt No.	Thành viên BKS Members of BOS	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS The date becoming/ceasing to be the member of the BOS	Trình độ chuyên môn Qualification
1.	Ông/Mr. Ngụy Gia Hoàng	Trưởng BKS/ Head of BOS	20/10/2025	Cử nhân kế toán - kiểm toán BA in Accounting and Auditing
2.	Ông/Mr. Zhaidarzhan Zatayev	Thành viên BKS/ Member of BOS	25/04/2022	Cử nhân tài chính BA in Finance
3.	Ông/Mr. Vũ Hoàng Nam	Thành viên BKS/ Member of BOS	20/10/2025	Cử nhân Tài chính - Quản trị kinh doanh BA in Finance & Business Administration

2. Cuộc họp của BKS/ Meetings of BOS

Stt No.	Thành viên BKS/ Members of BOS	Số buổi họp tham dự/ Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết/ Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1.	Ông/Mr. Ngụy Gia Hoàng	02	100%	100%	
2.	Ông/Mr. Zhaidarzhan Zatayev	04	100%	100%	
3.	Ông/Mr. Vũ Hoàng Nam	02	100%	100%	

Ông Nguyễn Gia Hoàng và ông Vũ Hoàng Nam mới được bổ nhiệm từ ngày 20/10/2025 vì vậy chỉ tham gia các cuộc họp của BKS sau khi được bổ nhiệm.

As Mr. Nguyen Gia Hoang and Mr. Vu Hoang Nam were appointed with effect from 20 October 2025, they only participated in BOS meetings subsequent to their appointment.

3. Chi tiết nội dung các cuộc họp của BKS/ *Details of the BOS's meetings*

Stt No.	Cuộc họp/ <i>Meeting</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Contents</i>
1.	Cuộc họp số 01 <i>Meeting No. 1</i>	22/01/2025	Đánh giá những hoạt động của Ban Kiểm soát cho thời gian từ 1/7/2025- 31/12/2025. <i>Assessment of the BOS's activities for the period from July 1, 2025, to December 31, 2025.</i>
2.	Cuộc họp số 02 <i>Meeting No. 2</i>	25/03/2025	Thông nhất kết quả đánh giá rủi ro của công ty và đệ trình HĐQT. <i>Agreement on the company's risk assessment results and submission to the Board of Directors.</i>
3.	Cuộc họp số 03 <i>Meeting No. 3</i>	29/10/2025	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Gia Hoàng làm trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 <i>Appointment of Mr. Nguyen Gia Hoang as Head of the BOS for the 2022 - 2027 term</i>
4.	Cuộc họp số 04 <i>Meeting No. 4</i>	10/12/2025	Bổ nhiệm E&Y là kiểm toán viên cho năm tài chính 2026 (01/07/2025-30/06/2026) <i>Selection of external audit for YE2026.</i>

4. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông/ *Supervising BOD, BOM and shareholders by BOS or Audit Committee:*

- Tham dự một số cuộc họp quản trị của công ty để giám sát sự chỉ đạo của HĐQT/ Ban TGD với các phòng chức năng.
The BOS attended several corporate governance meetings to oversee the direction provided by the Board of Directors and the BOM to the functional departments.
- Gửi báo cáo về kết quả kinh doanh cho giai đoạn 1/7/2025-31/12/2025 và đánh giá rủi ro hiện tại trong hoạt động của công ty tới HĐQT và ban TGD.
Submit the business performance report for the period from July 1, 2025, to December 31, 2025, along with an assessment of current operational risks to the BOD and the BOM.

5. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the BOS, Audit Committee, the BOM, BOD and other managers:*

- BKS đã lập kế hoạch hoạt động cho cả năm tài chính 2025, gửi HĐQT, Ban TGD để nắm thông tin và chỉ đạo các phòng ban chức năng trong công ty phối hợp với BKS triển khai công việc.
The BOS developed an activity plan for the entire fiscal year 2025 and submitted it to the Board of Directors and the BOM for their information and for directing relevant departments to coordinate with the BOS in implementing the planned tasks.
- BKS đã phối hợp với ban Kiểm toán nội bộ triển khai kiểm toán các phòng chức năng, các dự án tại công trường.
The BOS coordinated with the Internal Audit Department to conduct audits of functional departments and construction site projects.
- Gửi Báo cáo đánh giá về tình hình tài chính, tình hình hoạt động của công ty hàng quý.
Quarterly reports were submitted by the BOS evaluating the company's financial position and operational performance.

6. Chi tiết một số hoạt động đã thực hiện của BKS năm 2025 liên quan đến công tác giám sát đối với HĐQT, Ban TGD/ *Details of certain activities carried out by the BOS in 2025 in relation to its supervisory duties over the BOD and the BOM*

Thời gian Date	Nội dung Contents
09/04/2025	Gửi đánh giá tình hình hoạt động của công ty con Sinh Nam. <i>Submit a performance review of the subsidiary Sinh Nam.</i>
19/09/2025	Gửi Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính 2025. <i>Submit a report assessing the company's performance for the fiscal year 2025.</i>
22/10/2025	Gửi đánh giá tình hình hoạt động của công ty con Unicons. <i>Submit a performance review of the subsidiary Unicons.</i>
29/10/2025	Gửi biên bản họp của Ban kiểm soát về việc bổ nhiệm trưởng ban kiểm soát. <i>Submit the minutes of the BOS meeting regarding the appointment of the head of the BOS.</i>
29/11/2025	Gửi Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của công ty Quý I/YE2026. <i>Submit a report assessing the company's performance for Quarter I/YE2026.</i>
10/12/2025	Gửi biên bản họp của Ban Kiểm soát cho Ban thư ký liên quan đến việc bổ nhiệm đơn vị kiểm toán độc lập. <i>Submit the minutes of the BOS meeting regarding the selection of an external auditor.</i>
31/12/2025	Gửi đánh giá tình hình hoạt động của công ty thông qua 9 cuộc kiểm toán (giai đoạn 01/07/2025 - 31/12/2025). <i>Submit assessments of the company's performance through 9 audits (period 01/07/2025 – 31/12/2025).</i>

7. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the BOS and Audit Committee (if any)*: Không có/None

IV. Ban Điều hành/Board of Management

Họ và tên Name	Chức vụ Position	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	Phó TGD/ Deputy CEO	22/08/1978	Xây dựng/ Construction	17/10/2025 (Bổ nhiệm/Appointed)
Ông/Mr. Trần Ngọc Hải	Phó TGD/ Deputy CEO	01/06/1977	Xây dựng/ Construction	17/10/2025 (Bổ nhiệm/Appointed)
Ông/Mr. Nguyễn Chí Thiện	Phó TGD/ Deputy CEO	01/08/1978	Xây dựng/ Construction	17/10/2025 (Bổ nhiệm/Appointed)
Ông/Mr. Nguyễn Văn Đua	Phó TGD/ Deputy CEO	18/03/1978	Kinh tế/ Economics	17/10/2025 (Bổ nhiệm/Appointed)
Bà/ Ms. Nguyễn Trinh Thùy Trang	Phó TGD/ Deputy CEO	20/01/1982	Kinh tế, Văn hóa/ Economics, Culture	17/10/2025 (Bổ nhiệm/Appointed)

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Chức vụ Position	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Bà/Ms. Trần Thị Thanh Vân	Kế toán trưởng/ Chief Accountant	03/04/1993	Cử nhân tài chính doanh nghiệp Bachelor of Corporate Finance	02/01/2025 (Bổ nhiệm/Appointed)

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

1. Hội thảo tham vấn ý kiến thành viên thị trường đối với dự thảo Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty (CG Code) 2026.
Consultation Workshop with Market Participants on the Draft Corporate Governance Code (CG Code) 2026.
2. Chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về Thẻ điểm Quản trị Công ty (ACGS).
Training Program to Enhance Awareness of the ASEAN Corporate Governance Scorecard (ACGS).
3. Diễn đàn Thường niên về Quản trị công ty lần thứ 8 (AF8).
The 8th Annual Corporate Governance Forum (AF8).
4. Hội thảo giới thiệu Sổ tay Công bố thông tin Trái phiếu xanh.
Introductory Workshop on the Green Bond Information Disclosure Handbook.
5. Cập nhật định hướng về QTCT theo các nguyên tắc và thông lệ tốt của ASEAN và OECD.
Update on Corporate Governance Orientation in line with ASEAN and OECD Principles and Best Practices.
6. Diễn đàn chuyên môn với chủ đề “Quản trị Biến đổi khí hậu: Chiến lược, Cam kết và Hành động của các Doanh nghiệp”.
Thematic Forum: “Climate Change Governance: Corporate Strategies, Commitments and Actions”.
7. Diễn đàn “Vì một mùa Đại hội đồng cổ đông đổi mới” năm 2025.
Forum “Towards an Innovative Annual General Meeting Season” 2025.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company

1. **Danh sách về người có liên quan của công ty/ The list of affiliated persons of the Company**
Xem Phụ lục 1 đính kèm/ Please refer to Annex 1
2. **Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.**
Xem Phụ lục 2 đính kèm/ Please refer to Annex 2
3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:**
Không có/ None
4. **Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the Company and other objects**
 - 4.1 **Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ Transactions between the Company and the company that its members of BOM, the BOS, Chief Executive Officer (CEO) have been founding members or members of BOD, or CEO in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):**
Xem Phụ lục 2 đính kèm/ Please refer to Annex 2
 - 4.2 **Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of BOD, BOS, Director (General Director) and other managers as a member of BOD, Director (General Director or CEO)**
Không có/ None
 - 4.3 **Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of BOD, members of the BOS, Director (General Director) and other managers:**
Không có/ None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ năm 2025/ Share transactions of internal persons and their affiliated persons in 2025

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ The list of internal persons and their affiliated persons/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company**
Xem Phụ lục 3 đính kèm/ Please refer to Annex 3
2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:**
Xem Phụ lục 4 đính kèm/ Please refer to Annex 4
3. **Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues**
Không có/ None

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên

Archived: Above

CHỦ TỊCH HĐQT

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name, and seal)



BOLAT DUSENOV



PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
ANNEX 1: LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>No.*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationshi p with the Company</i>
I	HĐQT/ BOD										
1	Bolat Duisenov	-	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>					30/06/2020			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
2	Talgat Turumbayev	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					29/06/2017			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
3	Herwig Guido H. Van Hove	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					30/06/2020			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
4	Tan Chin Tiong	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					29/06/2017			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
5	Tổng Văn Nga	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					26/04/2021			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
6	Phạm Quang Vũ	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					25/04/2022			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
7	Võ Hoàng Lâm	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					25/04/2022			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
II	BKS/ BOS										
1	Ngụy Gia Hoàng	-	Trưởng BKS/ <i>Head of BOS</i>					20/10/2025			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
2	Vũ Hoàng Nam	-	Thành viên BKS/ <i>BOS Member</i>					20/10/2025			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
3	Zhaidarzhan Zatayev	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					25/04/2022			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
III	BAN TGD/ BOM										

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>No.*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.	Võ Hoàng Lâm		Phó TGĐ/ <i>Deputy CEO</i>					17/10/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
2.	Trần Ngọc Hải		Phó TGĐ/ <i>Deputy CEO</i>					17/10/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
3.	Nguyễn Chí Thiện		Phó TGĐ/ <i>Deputy CEO</i>					17/10/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
4.	Nguyễn Văn Đua		Phó TGĐ/ <i>Deputy CEO</i> Giám đốc Tài chính/ <i>CFO</i>					17/10/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
5.	Nguyễn Trinh Thùy Trang		Phó TGĐ/ <i>Deputy CEO</i>					17/10/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
IV	NGƯỜI NỘI BỘ KHÁC/ OTHER INTERNAL PERSONS										
1.	Trần Thị Thanh Vân		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>					15/08/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
2.	Đinh Thị Hồng Thắm		Người được ủy quyền Công bố thông tin kiêm Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>Authorized person to disclose information and Person in charge of Corporate Governance</i>					13/09/2025		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
V	BÊN LIÊN QUAN/ RELATED PARTIES										
1.	Kustocem pte. Ltd.							2012			Cổ đông lớn/ <i>Major shareholder</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>No.*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2.	Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Đầu tư Thành Công/ <i>Success Investment and Business One Member Company Limited</i>							26/06/2014			Cổ đông lớn/ <i>Major shareholder</i>
3.	THE8TH PTE. Ltd.							06/08/2019			Cổ đông lớn/ <i>Major shareholder</i>
4.	Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam/ <i>Kim Vietnam Fund Management Co.,Ltd</i>							28/05/2025			Đại diện của nhóm cổ đông lớn/ <i>Representative of the Major Shareholder Group</i>
5.	KIM Vietnam Growth Equity Fund							28/05/2025			Nhóm cổ đông lớn/ <i>Group of major shareholders</i>
6.	Tmam Vietnam Equity Mother Fund							28/05/2025			
7.	KITMC Worldwide Vietnam RSP Balance Fund							28/05/2025			
8.	KIM Investment Funds - KIM Vietnam Growth Fund							28/05/2025			
9.	Kim PMAA Vietnam Securities Investment Trust 1(Equity)							28/05/2025			
10.	KITMC Worldwide China Vietnam Fund							28/05/2025			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>
11.	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Unicons/ <i>Unicons Investment Construction Company Limited</i>							30/05/2013			

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>No.*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
12.	Công ty TNHH Covestcons/ <i>Covestcons Company Limited</i>							31/03/2017			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>
13.	Công ty TNHH Sinh Nam Facade (Việt Nam)/ <i>Sinh Nam Facade Company Limited (Vietnam)</i>							29/03/2025			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>
14.	Công ty TNHH Cơ và Điện UG Việt Nam/ <i>UG M&E (Vietnam) Limited</i>							29/05/2025			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>
15.	Coteccons Construction, Inc.							23/10/2023			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>
16.	Coteccons Construction LLC							15/2/2025			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>
17.	Coteccons Construction KZ Ltd.							23/5/2025			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>
18.	Coteccons Construction (Cambodia) Co. Ltd.							29/5/2025			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>
19.	Coteccons India Construction Private Limited							04/01/2025			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>
20.	Coteccons Construction Singapore Pte. Ltd.							07/10/2025			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>
21.	Công ty TNHH Sinh Nam Metal (Myanmar)/ <i>Sinh</i>							29/03/2025			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>No.*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
	Nam Metal Company Limited (Myanmar)										
22.	Công ty Cổ phần CTD FutureImpact/ <i>CTD FutureImpact Joint Stock Company</i>							28/6/2021			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
23.	Công ty TNHH Solaresco-1/ <i>Solaresco-1 Company Limited</i>							13/08/2020			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
24.	Công ty TNHH CTD Materials/ <i>CTD Materials Company Limited</i>							12/10/2022			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
25.	Công ty TNHH Cotecons Nest/ <i>Cotecons Nest Company Limited</i>							06/10/2022			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
26.	Công ty TNHH Sân Chơi Mới/ <i>New Playground Company Limited</i>							02/12/2022			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
27.	Công ty TNHH VN Solutions/ <i>VN Solutions Company Limited</i>							31/10/2023			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
28.	"Cotecons KZ" LLP							08/07/2025			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
29.	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng FCC/ <i>FCC Infrastructure Investment Joint Stock Company</i>							21/07/2014			Công ty liên kết/ <i>Affiliated company</i>
30.	Công ty Cổ phần Thương mại Quảng Trọng/ <i>Quang Trong Commercial Joint Stock Company</i>							18/12/2007			Công ty liên kết/ <i>Affiliated company</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>No.*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationshi p with the Company</i>
31.	Công ty Cổ phần Đầu tư Hitecons/ <i>Hitecons Investment Joint Stock Company</i>							02/10/2017			Công ty liên kết/ <i>Affiliated company</i>
32.	Ban chấp hành công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Xây dựng Coteccons <i>The Executive Board of the Trade Union at Coteccons Construction Joint Stock Company</i>		Tổ chức Chính trị - Xã hội <i>Socio-Political Organization</i>					29/10/2025			Tổ chức Chính trị - Xã hội <i>Socio- Political Organizatio</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

PHỤ LỤC 2: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, GIÁM ĐỐC (TGD) VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC (TGD) ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY

ANNEX 2: TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND THE AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE COMPANY AND MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS, AND RELATED PERSON OF INTERNAL PERSON

TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND THE COMPANY THAT ITS MEMBERS OF BOM, THE BOS, DIRECTOR (GENERAL DIRECTOR) HAVE BEEN FOUNDING MEMBERS OR MEMBERS OF BOD, OR CEOs IN THREE (03) LATEST YEARS

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction	Tổng giá trị giao dịch Total transaction value (VND)	Ghi chú Note
1	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Unicons/ Unicons Investment Construction Company Limited	Công ty con/ Subsidiary			Năm 2025	03/2024/NQ-HDQT, 30/01/2024 28/2025/NQ-HDQT, 05/12/2025	-	1.616.637.307.996	- Chi phí xây dựng/ Construction costs - Chi phí Thuê thiết bị/ Equipment rental costs - Doanh thu cho thuê văn phòng, tiện ích/ Revenue from office and utility rentals - Doanh thu cho thuê kho bãi/ Other revenue - Cho vay/ Lending; - Thu tiền nợ vay/ Loan collection - Lãi từ cho vay/ Interest income from lending - Chi hộ/ Payment on behalf
2	Công ty TNHH Sinh Nam Facade (Việt Nam)/ Sinh Nam Facade Company Limited (Vietnam)	Công ty con/ Subsidiary			Năm 2025	03/2024/NQ-HDQT, 30/01/2024	-	134.707.921.504	- Chi phí xây dựng/ Construction costs - Doanh thu cho thuê văn phòng/ Revenue from office leasing - Doanh thu tiện ích VP/ Revenue from office utilities - Chuyển tiền cho vay/ Loan disbursements - Thu tiền nợ vay/ Loan collection - Lãi từ cho vay/ Interest income from loans
3	Công ty TNHH Cơ và Điện UG Việt	Công ty con/ Subsidiary			Năm 2025	03/2024/NQ-HDQT, 30/01/2024	-	376.996.237.365	- Chi phí xây dựng/ Construction costs

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Tổng giá trị giao dịch <i>Total transaction value (VND)</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Nam/ UG M&E (Vietnam) Limited								- Doanh thu cho thuê văn phòng/ <i>Revenue from office leasing</i> - Doanh thu tiện ích VP/ <i>Revenue from office utilities</i>
4	Công ty TNHH Coteccons Nest/ <i>Coteccons Nest Company Limited</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>			Năm 2025	03/2024/NQ- HDQT, 30/01/2024	-	110.626.656.440	- Thu tiền theo thỏa thuận cân trừ Công nợ/ <i>Payments received as per offsetting agreement</i> - Thu tiền từ chuyển nhượng bất động sản/ <i>Proceeds from real estate transfer</i>
5	Công ty TNHH CTD Materials/ <i>CTD Materials Company Limited</i>	Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>			Năm 2025	03/2024/NQ- HDQT, 30/01/2024	-	168.647.822.797	- Chi phí cung cấp VTXD/ <i>Costs of supplying construction materials</i> - Doanh thu cung cấp dịch vụ hỗ trợ / <i>Revenue from support services</i> - Thu tiền nợ vay/ <i>Loan collection</i>
6	Chi nhánh Coteccons tại Đài Loan <i>Taiwan Branch</i>	Chi nhánh/ <i>Branch</i>			Năm 2025	03/2024/NQ- HDQT, 30/01/2024	-	35.408.096.452	- Góp vốn thành lập Chi nhánh/ <i>Capital contribution to establish a branch</i> - Chi hộ phí phục vụ hoạt động kinh doanh/ <i>Payment on behalf of the Company for business operation expenses</i>
7	Văn phòng đại diện Kusto Group Pte. Ltd tại Tp. HCM/ <i>Kusto Group Representative Office in Hcmc</i>	Công ty có liên quan của Cổ đông lớn Kusto Group Pte.Ltd và Người nội bộ của Coteccons/ <i>A related company of</i>			Năm 2025	19/2020/NQ- HDQT, 21/09/2020	-	133.678.410	- Doanh thu cho thuê Văn phòng/ <i>Office Lease Revenue</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Tổng giá trị giao dịch <i>Total transaction value (VND)</i>	Ghi chú <i>Note</i>
		<i>the major shareholder Kusto Group Pte. Ltd and the related- person of Coteccons</i>							
8	Ladona Properties Company Limited/ <i>Ladona Properties Company Limited</i>	Người có liên quan của Kustocem Pte.Ltd - Cổ đồng lớn của Công ty/ <i>A related company of Kustocem Pte.Ltd - major shareholder</i>			Năm 2025	24/2021/NQ- HDQT, 07/12/2021	-	199.875.665.936	- Doanh thu xây dựng/ <i>Construction revenue</i> - Chi phí tiện ích/ <i>Utility costs</i>
9	Công ty TNHH Kusto Management Việt Nam/ <i>Kusto Management Vietnam Company Limited</i>	Công ty có liên quan của Cổ đồng lớn Kusto Group Pte.Ltd và Người nội bộ của Coteccons/ <i>A related company of the major shareholder Kusto Group Pte. Ltd and the related-</i>			Năm 2025	23/2024/NQ- HDQT, 11/10/2024	-	36.022.809	- Doanh thu cho thuê Văn phòng/ <i>Office Lease Revenue</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Tổng giá trị giao dịch <i>Total transaction value (VND)</i>	Ghi chú <i>Note</i>
		<i>person of Coteccons</i>							
10	Công ty TNHH VN Solutions/ <i>VN Solutions Company Limited</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>			Năm 2025	03/2024/NQ- HDQT, 30/01/2024	-	60.000.000	- Doanh thu cho thuê Văn phòng/ <i>Office Lease Revenue</i>
11	Coteccons Construction KZ Ltd.	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>			Năm 2025	03/2024/NQ- HDQT, 30/01/2024		26.350.000.000	- Giao dịch góp vốn thành lập cty con/ <i>Capital contribution transaction for the establishment of a subsidiary</i>

PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
ANNEX 3: THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No.*	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
1.	Bolat Duisenov		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>					1.710.379	1,57%	
	Gulmira Zhussupova							0	0%	Vợ/ <i>Wife</i>
	Duisenov Zhakan							0	0%	Bố/ <i>Father</i>
	Duisenov Nagiya							0	0%	Mẹ/ <i>Mother</i>
	Zhakan Imangali							0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Zhakan Inkara							0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Zhakan Mira							0	0%	Con/ <i>Child</i>
	CTCP Giáo dục và Công nghệ Atrix/ <i>Atrix Education and Technology JSC</i>							0	0%	Cổ đông/ <i>Shareholder</i> (49,9%)
	CTCP Quản lý Đầu tư An Thịnh/ <i>An Thinh Investment Management JSC</i>							0	0%	Cổ đông/ <i>Shareholder</i> (49,9%)
	PilotX Ventures/ <i>PilotX Ventures</i>							0	0%	Cổ đông/ <i>Shareholder</i> (98,7%)
	Công ty TNHH Covestcons/ <i>Covestcons Company Limited</i>							0	0%	Chủ tịch Công ty/ <i>Chairman</i>
	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Unicons							0	0%	Thành viên Hội đồng thành viên/ <i>Chairman of the Members' Council</i>

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
2.	Talgat Turumbayev		Thành viên HDQT/ BOD Member					2.226.210	2,05%	
	Aiman Kassabekova							0	0%	Vợ/ Wife
	Bexultan Yeraly							0	0%	Con/ Child
	Iskander Yeraly							0	0%	Con/ Child
	Alina Yeraly							0	0%	Con/ Child
	Abulkhair Yeraly							0	0%	Con/ Child
	Sapargali Turumbayev							0	0%	Anh trai/ Brother
	Nurzhamila Seitaliyeva							0	0%	Chị gái/ Sister
	Nurgali Turumbayev							0	0%	Anh trai/ Brother
	Artyk Turumbayev							0	0%	Anh trai/ Brother
	Kustocem Pte. Ltd.							19.469.332	17,9%	Giám đốc/ Director
3.	Herwig Guido H. Van Hove		Thành viên HDQT/ BOD Member					0	0%	
	Wilfried van Hove							0	0%	Bố/ Father
	Hilde Hofkens van den Brandt							0	0%	Mẹ/ Mother
	Greet van de Populiere							0	0%	Vợ/ Wife
	Louis van Hove							0	0%	Con/ Child
	Henri van Hove							0	0%	Con/ Child
	Marie-Sienna van Hove							0	0%	Con/ Child
	Hélène van Hove							0	0%	Con/ Child
	Kathleen van Hove							0	0%	Chị gái/ Sister

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
	Ortwin van Hove							0	0%	Em trai/ <i>Brother</i>
	Annelies van Hove							0	0%	Em gái/ <i>Sister</i>
	The8th Pte. Ltd.							11.559.099	10,6%	Giám đốc/ <i>Director</i>
	VAHOCA FUSION Pte Ltd							0	0%	Sở hữu/ <i>Owner</i> 100%
	Quỹ mạo hiểm INSEADALUMNI/ <i>INSEADALUMNI Venture Fund</i>							0	0%	Thành viên sáng lập và Giám đốc/ <i>Founder and Director</i>
4.	Tổng Văn Nga		Thành viên HĐQT/ <i>BOD Member</i>					0	0%	
	Nguyễn Thị Kim Phượng							0	0%	Vợ/ <i>Wife</i>
	Tổng Thị Thanh Thủy							0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Tổng Sơn Hùng							0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Tổng Việt Dũng							0	0%	Con/ <i>Child</i>

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
5.	Tan Chin Tiong		Thành viên HĐQT/ <i>BOD</i> <i>Member</i>					0	0%	
	Aw Siaw Peng							0	0%	Vợ/ <i>Wife</i>
	Tan Yin Ting Bryan							0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Tan Yin Chuen Melvyn							0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Stephanie Tan Yin Si							0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Tan Lay Tin							0	0%	Chị gái/ <i>Sister</i>
	Tan Lay Leng							0	0%	Chị gái/ <i>Sister</i>
	Tan Lay Swan							0	0%	Chị gái/ <i>Sister</i>
	Tan Lay Koon							0	0%	Chị gái/ <i>Sister</i>
	Tan Lana							0	0%	Em gái/ <i>Siste</i>
	Tan Chin Ngiap							0	0%	Anh trai/ <i>Brother</i>
	Tan Kok Kheng							0	0%	Anh trai/ <i>Brother</i>
	Tan Chin Nam							0	0%	Em trai/ <i>Brother</i>
	Tan Chin Hian							0	0%	Em trai/ <i>Brother</i>
6.	Phạm Quang Vũ		Thành viên HĐQT/ <i>BOD</i> <i>Member</i>					0	0%	
	Phạm Hoàng Tùng							0	0%	Con/ <i>Child</i>

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
	Phạm Hoàng Sơn							0	0%	Con/ Child
	Phạm Văn Rạng							0	0%	Bố/ Father
	Phạm Thị Nhít							0	0%	Mẹ/ Mother
	Phạm Thị Ánh Nguyệt							0	0%	Chị gái/ Sister
	Phạm Thị Hải							0	0%	Chị gái/ Sister
	Phạm Quang Tuyền							0	0%	Em trai/ Brother
	Phạm Quang Tuyền							0	0%	Em trai/ Brother
	Phạm Quang Viễn							0	0%	Em trai/ Brother
	Phạm Thị Liễu							0	0%	Em gái/ Sister
	Phạm Đức Quang							0	0%	Em trai/ Brother
	Nguyễn Thị Thoa							0	0%	Mẹ vợ/ Mother-in-law
	Nguyễn Thị Thanh Hoa							0	0%	Con dâu/ Daughter-in- law
	Công ty TNHH DV- TM Vũ Sơn Tùng/ <i>Vu Sơn Tùng Service and Trading Company Limited</i>							0	0%	Giám đốc/ Director

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
7.	Võ Hoàng Lâm		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc/ <i>BOD Member cum Deputy CEO</i>					228.908	0,2%	
	Nguyễn Thị Suối							0	0%	Mẹ/ <i>Mother</i>
	Lê Minh Lan Phương							0	0%	Vợ/ <i>Wife</i>
	Nguyễn Thị Kim Lan							0	0%	Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>
	Võ Hoàng Nghĩa							0	0%	Anh trai/ <i>Brother</i>
	Trần Thị Liễu							0	0%	Chị dâu/ <i>Sister- in-law</i>
	Võ Thị Kim Oanh							0	0%	Chị gái/ <i>Sister</i>
	Đặng Hồng Hiếu							0	0%	Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>
	Võ Hoàng Lai							0	0%	Anh trai/ <i>Brother</i>
	Nguyễn Thị Hồng							0	0%	Chị dâu/ <i>Sister- in-law</i>
	Võ Hoàng Di							0	0%	Anh trai/ <i>Brother</i>
	Bùi Thị Trang							0	0%	Chị dâu/ <i>Sister- in-law</i>
	Võ Thị Kim Yến							0	0%	Chị gái/ <i>Sister</i>
	Võ Hùng Mạnh							0	0%	Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>
	Võ Hoàng Phúc							0	0%	Anh trai/ <i>Brother</i>
	Võ Thị Kim Tuyền							0	0%	Chị gái/ <i>Sister</i>
	Lê Mai Duy							0	0%	Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
8.	Ngụy Gia Hoàng		Trưởng BKS/ <i>Head of BOS</i>					0	0%	
	Ngụy Đức							0	0%	Bố
	Nguyễn Thị Kim Liên							0	0%	Mẹ
9.	Vũ Hoàng Nam		Thành viên BKS/ <i>BOS</i> <i>Member</i>					4.200	0,004%	
	Vũ Hoàng Đan							0	0%	Bố
	Trần Thị Lài							0	0%	Mẹ
	Vũ Thị Mai Anh							0	0%	Em
	Vũ Hoàng Minh							0	0%	Em
	Vũ Hoàng Đức							0	0%	Con
	Vũ Hoàng Khương							0	0%	Con
10.	Zhaidarzhan Zatajev		Thành viên BKS/ <i>BOS</i> <i>Member</i>					0	0%	
	Akbergenova Aigul							0	0%	Vợ/ <i>Wife</i>
	Zatajeva Aruzhan							0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Zatajev Abay							0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Zatay Maksat							0	0%	Con/ <i>Child</i>

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
	Zatayev Torekhan							0	0%	Bố/ Father
	Kozhabekova Gulzina							0	0%	Mẹ/ Mother
	Zatayeva Zhanar							0	0%	Chị/ Sister
	Zatayeva Zhazira							0	0%	Chị/ Sister
	Akbergenov Ryskhan							0	0%	Bố vợ/ Father-in-law
	Akbergenov Zhumagaisha							0	0%	Mẹ vợ/ Mother-in-law
	Akbergenov Aidos							0	0%	Anh rể/ Brother-in-law
11.	Võ Hoàng Lâm Vui lòng xem Mục 7 - Phụ lục 3 Please find section 7 - Annex 3									
12.	Trần Ngọc Hải		Phó TGD/ Deputy CEO					199.500	0,18%	
	Đoàn Thị Phương Thảo							0	0%	Vợ/ Wife
	Trần Ngọc Thảo Như							0	0%	Con/ Child
	Trần Ngọc Hải My							0	0%	Con/ Child
	Đoàn Công Quan							0	0%	Bố vợ/ Father-in-law
	Võ Kim Anh							0	0%	Mẹ vợ/ Mother-in-law
	Nguyễn Thị Lự							0	0%	Mẹ/ Mother
13.	Nguyễn Chí Thiện		Phó TGD/ Deputy CEO					270.270	0,25%	
	Nguyễn Phụng							0	0%	Bố/ Father
	Lê Thị Út							0	0%	Mẹ/ Mother
	Nguyễn Thị Thu Hường							0	0%	Vợ/ Wife
	Ngô Thị Chi							0	0%	Mẹ vợ/ Mother-in-law
	Nguyễn Thị Thanh Vân							0	0%	Chị/ Sister
	Nguyễn Chí Tâm							0	0%	Em/ Brother

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
	Nguyễn Thị Thanh Phuong							0	0%	Em/ <i>Sister</i>
	Nguyễn Thị Thanh Hiên							0	0%	Em/ <i>Sister</i>
	Nguyễn Hà Anh Thư							0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Nguyễn Chí Tân							0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Nguyễn Hà Linh Đan							0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Unicons							0	0%	Chủ tịch Hội đồng thành viên/ <i>Chairman of the Members' Council</i>
14.	Nguyễn Văn Đua		Phó TGD kiêm Giám đốc Tài chính <i>Deputy CEO cum CFO</i>					157.290	0,14%	
	Nguyễn Văn Hường							0	0%	Bố/ <i>Father</i>
	Trần Thị Hên							0	0%	Mẹ/ <i>Mother</i>
	Nguyễn Hải Đăng							0	0%	Con/ <i>Child</i>
15.	Nguyễn Trinh Thùy Trang		Phó TGD kiêm Giám đốc Vận hành/ <i>Deputy CEO cum COO</i>					350.292	0,32%	
	Lê Thị Toan							0	0%	Mẹ/ <i>Mother</i>
	Trịnh Hữu Quốc							0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Trịnh Lộc Gia Phúc							0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Nguyễn Trinh Cao Sơn							0	0%	Chị/ <i>Sister</i>
	Nguyễn Trinh Nam Long							0	0%	Anh/ <i>Brother</i>
	Nguyễn Trinh Cát Tường							0	0%	Em/ <i>Sister</i>

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Unicons							0	0%	Thành viên Hội đồng thành viên/ Chairman of the Members' Council
16.	Trần Thị Thanh Vân		Kế toán trưởng/ Chief Accountant					6.615	0,01%	
	Lê Minh Triết							0	0%	Chồng/ Husband
	Lê Trần Trúc Đan							0	0%	Con/ Child
	Trần Văn Đức							0	0%	Bố/ Father
	Lê Văn Học							0	0%	Bố chồng/ Father-in-law
	Huỳnh Hòa Dung							0	0%	Mẹ chồng/ Mother-in-law
	Trần Thành Vinh							0	0%	Anh/ Brother
	Lê Huỳnh Nhã Uyên							0	0%	Chị chồng/ Sister-in-law
17.	Đinh Thị Hồng Thắm		Người được ủy quyền Công bố thông tin kiêm Người phụ trách quản trị Công ty/ Authorized person to disclose information and Person in charge of Corporate Governance					14.700	0,01%	
	Nguyễn Thanh Dũng							892	0,001%	Chồng/ Husband

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
	Nguyễn Thu An							0	0%	Con/ Child
	Nguyễn Thảo Phương							0	0%	Con/ Child

*Tỷ lệ sở hữu theo Danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp ngày 25/12/2025.

The ownership ratio according to the Shareholder List provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation as of December 25, 2025.

PHỤ LỤC 4: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY
ANNEX 4: TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS ON SHARES OF THE LISTED COMPANY

Stt/ No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ Number of shares owned at the beginning of the period ⁽¹⁾		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period ⁽²⁾		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	
1.	Bolat Duisenov	Người nội bộ/ Internal person	1.628.933	1,57%	1.710.379	1,57%	Nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 Receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1
2.	Talgat Turumbayev	Người nội bộ/ Internal person	2.120.200	2,05%	2.226.210	2,05%	Nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 Receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1
3.	Vũ Hoàng Nam	Người nội bộ/ Internal person	100	0,0001%	4.200	0,004%	Được phân bổ ESOP và nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 Allocation of ESOP and receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1
4.	Võ Hoàng Lâm	Người nội bộ/ Internal person	168.008	0,16%	228.908	0,21%	Được phân bổ ESOP và nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 Allocation of ESOP and receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1
5.	Trần Ngọc Hải	Người nội bộ/ Internal person	40.000	0,04%	199.500	0,18%	Được phân bổ ESOP và nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 Allocation of ESOP and receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1

Stt/ No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i> ⁽¹⁾		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ <i>Number of shares owned at the end of the period</i> ⁽²⁾		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	
6.	Nguyễn Chí Thiện	Người nội bộ/ Internal person	131.000	0,13%	270.270	0,25%	Được phân bổ ESOP và nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 <i>Allocation of ESOP and receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1</i>
7.	Nguyễn Văn Đua	Người nội bộ/ Internal person	40.000	0,04%	157.290	0,14%	Được phân bổ ESOP và nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 <i>Allocation of ESOP and receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1</i>
8.	Nguyễn Trinh Thùy Trang	Người nội bộ/ Internal person	203.712	0,2%	350.292	0,32%	Được phân bổ ESOP và nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 <i>Allocation of ESOP and receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1</i>
9.	Đinh Thị Hồng Thắm	Người nội bộ/ Internal person	0	0%	14.700	0,01%	Được phân bổ ESOP và nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 <i>Allocation of ESOP and receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1</i>
10.	Trần Thị Thanh Vân	Người nội bộ/ Internal person	0	0%	6.615	0,01%	Được phân bổ ESOP và nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt Công ty phát hành để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 <i>Allocation of ESOP and receipt of additional shares from the Company's issuance to increase capital from equity at a ratio of 20:1</i>

Lưu ý/ Note:

(1) Theo danh sách cổ đông được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt ngày 30/06/2025.

According to the shareholder list finalized by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation - VSDC on June 30, 2025.

(2) Theo danh sách cổ đông được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt ngày 25/12/2025.

According to the shareholder list finalized by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation - VSDC on December 25, 2025.